



| TUẦN:1<br>WEEK:1                                                                         |                                           | THỨ HAI<br>MONDAY                                            | THỨ BA<br>TUESDAY                                        | THỨ TƯ<br>WEDNESDAY                                                    | THỨ NĂM<br>THURSDAY                                                               | THỨ SÁU<br>FRIDAY                                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                          |                                           | 4-Aug                                                        | 5-Aug                                                    | 6-Aug                                                                  | 7-Aug                                                                             | 8-Aug                                                                     |
| ĂN SÁNG NHẹ<br>MORNING SNACK                                                             |                                           | Bánh sandwich<br>nướng phô mai<br>Grilled cheese<br>sandwich | Xôi thịt băm/minced<br>sticky rice                       | Bánh Tart Trứng<br>Egg tarts                                           | Bánh giầy giò / rice<br>cake                                                      | Bánh mỳ kẹp thịt/<br>barbecue bread                                       |
| ĂN XE NHẹ<br>AFTERNOON SNACK                                                             |                                           | Sữa chua nha<br>đam/aloe vera<br>yogurt                      | Sữa milo/Milo<br>milk                                    | Nước ép cam cà<br>rốt/Carrot and<br>Orange juice                       | Sữa vinamilk vị cam/<br>Vinamilk                                                  | Hoa quả dầm sữa chua/<br>Fruit yogurt                                     |
| SET LUNCH MENU PRIMARY - SECONDARY - HIGHSCHOOL / THỰC ĐƠN CƠM TRƯA TIỂU HỌC - TRUNG HỌC |                                           |                                                              |                                                          |                                                                        |                                                                                   |                                                                           |
| KHAI<br>VỊ<br>APPETI<br>ZER                                                              | SALAD                                     | Salad tự chọn<br>Custom Salad                                | Salad trái cây/ Fruit<br>salad                           | Salad tự chọn<br>Custom Salad                                          | Salad nga<br>Russia salad                                                         | Salad tự chọn Custom<br>Salad                                             |
| CƠM<br>RICE                                                                              |                                           | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                              | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                          | Cơm gạo sếng cù<br>Steamed rice                                        | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                                                   | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                                           |
| SÚP, BÚN HOẶC<br>PHỞ<br>SOUP OR NOODLE                                                   |                                           | Bún chả lá lốt đậu<br>hũ/noodle meat lolot                   | Bánh đa cá cải<br>xanh/fish and<br>vegetable noodle      | Phở bò/Noodle soup<br>beef                                             | Miến gà /<br>noodle chicken<br>soup                                               | Cháo đậu xanh ruốc<br>cá/green bean<br>fish porridge                      |
|                                                                                          | MÓN ĂN<br>VIỆT NAM<br>VIETNAME<br>SE DISH | Cá phi lê om dưa<br>chua/ Fish fillet<br>braised pickles     | Gà hấp lá chanh/<br>Steamed chicken<br>with lemon leaves | Cánh gà nướng mật<br>ong/ Honey grilled<br>chicken wings               | Nem lụi nướng<br>sả/Lemongrass grilled<br>spring rolls                            | Sườn lợn hầm dưa<br>chua/ pickle stew ribs                                |
|                                                                                          | MÓN ĂN<br>QUỐC TẾ                         | Sườn lợn chao<br>húng quế/ Fried<br>pork ribs with basil     | Thịt<br>heo kho trái dừa/<br>Pork stock coconut          | Sand wich cá ngừ/<br>Tuna sanwich                                      | Tôm om đậu hũ<br>Braised shrimp w/<br>tofu                                        | Bò nấu sốt vang/ Beef<br>cooked in wine sauce                             |
|                                                                                          | RAU<br>VEG.                               | Bí ngô xào tỏi/<br>Pumpkin sautéed<br>with garlic            | Bông cải xào xúc<br>xích/ Sausage<br>sautéed broccoli    | Rau củ luộc kho<br>quẹt Boiled<br>vegetable dip w/<br>caramelized fish | Rau cải ngọt xào<br>tỏi/sweet cruciferous<br>vegetables stir-fried<br>with garlic | Đậu que xào nấm mèo<br>Stir-fried<br>green beans w/ wood<br>ear mushrooms |
|                                                                                          | CANH<br>SOUP                              | Canh chua ngao<br>Clam sour soup                             | Canh nấm xương<br>gà<br>Mushroom chicken<br>soup         | Canh lagim<br>Lagim soup                                               | Canh mọc nấu chua<br>Sour meat ball soup                                          | Canh cua cà muối Crab<br>vegetables soup                                  |
| NƯỚC UỐNG<br>JUICE                                                                       |                                           | Trà bí đao<br>squash tea                                     |                                                          | Trà chanh leo mật<br>ong/Honey passion<br>fruit tea                    |                                                                                   | Trà chanh/ Lemon tea                                                      |
| TRÁNG MIỆNG<br>DESSERT                                                                   |                                           | Trái cây<br>Fruit                                            | Chè khoai dẻo/<br>Soft potato sweet<br>soup              | Trái cây<br>Fruit                                                      | Chè đậu đỏ cốt<br>dừa/ Coconut<br>milk red bean<br>sweet soup                     | Trái cây<br>Fruit                                                         |
| MÓN CHAY<br>VEGETERIAN                                                                   |                                           | Món chay theo<br>ngày<br>Daily vegan dish                    | Món chay theo<br>ngày<br>Daily vegan dish                | Món chay theo<br>ngày<br>Daily vegan dish                              | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish                                            | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish                                    |

**ĐA DẠNG**

- Thực đơn Á - Âu đa dạng được luân phiên xoay vòng giúp thực khách không bị nhàm chán.
- Cấu trúc món ăn xây dựng theo khẩu phần dinh dưỡng, đảm bảo cung cấp đầy đủ dưỡng chất.
- Thực khách có thể chọn món tùy thích và không giới hạn lần ăn.

**DIVERSITY**

- Diverse Asian - European menus that alternate often to keep diners interesting all the time.
- The structure of fish is built according to the nutritional diet, ensuring an adequate supply of nutrients.
- Diners can choose their favorite dishes with unlimited serving times.

**AN TOÀN**

Sức khỏe và sự an toàn của thực khách là mối quan tâm hàng đầu của CIS – LÀO CAI, do đó chúng tôi luôn đảm bảo:

- Quy trình chế biến đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Nguồn nguyên vật liệu từ các đối tác uy tín.
- Đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản.

**HEALTH & SAFETY**

The health and safety of our guests are the top priorities at CIS – LAO CAI. Therefore, we always ensure that:

- Our processing procedures meet food safety and hygiene standards.
- Our raw materials come from reputable partners.
- Our team is well-trained.





| TUẦN: 2<br>WEEK: 2                                                                        |                                           | THỨ HAI<br>MONDAY                                                                | THỨ BA<br>TUESDAY                                  | THỨ TƯ<br>WEDNESDAY                                             | THỨ NĂM<br>THURSDAY                                   | THỨ SÁU<br>FRIDAY                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
|                                                                                           |                                           | 11-Aug                                                                           | 12-Aug                                             | 13-Aug                                                          | 14-Aug                                                | 15-Aug                                                        |
| ĂN SÁNG NHẹ<br>MORNING SNACK                                                              |                                           | Gà pop corn<br>chiên/pop corn fried<br>chicken                                   | Bánh muffin/ Muffin<br>cake                        | Bánh bông lan<br>trứng muối/ salted<br>egg sponge cake          | Súp gà ngô<br>non/Young corn<br>chicken soup          | Xôi pate ruốc<br>heo/Sticky rice pate<br>with pork procession |
| ĂN XE NHẹ<br>AFTERNOON SNACK                                                              |                                           | Sữa<br>chua nếp cẩm<br>Rice yogurt                                               | Xoài dầm sữa chua/<br>mango mixed yogurt           | Nước ép chanh leo/<br>passion fruit juice                       | Sữa uống Fristi/<br>Fristi milk                       | Nước ép dưa hấu<br>Watermelon juice                           |
| SET LUNCH MENU PRIMARY - SECONDARY - HIGH SCHOOL / THỰC ĐƠN CƠM TRƯA TIỂU HỌC - TRUNG HỌC |                                           |                                                                                  |                                                    |                                                                 |                                                       |                                                               |
| KHAI<br>VỊ<br>APPETI<br>ZER                                                               | SALAD                                     | Salad cà chua dưa<br>chuột<br>Tomato and<br>cucumber salad                       | Salad tự chọn<br>Custom Salad                      | Salad nga / Russia<br>Salad                                     | Salad tự chọn<br>Custom Salad                         | Salad rau xanh<br>Green salad                                 |
| CƠM<br>RICE                                                                               |                                           | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                                                  | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                    | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                                 | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                       | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                               |
| SÚP, BÚN HOẶC<br>PHỞ<br>SOUP OR NOODLE                                                    |                                           | Mỳ ý sốt thịt/<br>spaghetti in meat<br>sauce                                     | Bún nem hà<br>nội/hanoi<br>spring roll noodle      | Khoai tây bỏ lò pho<br>mai/cheese baked<br>potatoes             | Súp Tam To/ “Tam<br>To” soup                          | Bún chả lá lốt đậu<br>hũ/noodle meat lolot                    |
|                                                                                           | MÓN ĂN<br>VIỆT NAM<br>VIETNAME<br>SE DISH | Sườn lợn sốt chua<br>ngọtPork chops in<br>sweet and sour<br>sauce                | Thăn lợn xào thập<br>cẩm/ stir-fried pork<br>pilaf | Tôm mực xào thập<br>cẩm/ Stir-fried squid<br>shrimp             | Bò xào lá lốt/stir-<br>fried beef leaves<br>lolot     | Thịt heo quay<br>giòn/crispy roast pork                       |
|                                                                                           | MÓN ĂN<br>QUỐC TẾ                         | Cá phi lê chiên giòn<br>sốt tartar<br>Deep-fried fish fillets<br>w/ tartar sauce | Bò lúc lắc / stir-fried<br>beef at the shake       | Gà cà ri ăn kèm bánh<br>mỳ/curry chicken<br>served with bread   | Đậu hũ tứ<br>xuyên/Sichuan tofu                       | Chả cá rim tiêu<br>/Pepper rim fish<br>patties                |
|                                                                                           | RAU<br>VEG.                               | Quả bầu luộc ăn<br>kem muối lạt/boiled<br>gourds                                 | Nấm<br>xào thập cẩm/<br>Sautéed mushrooms          | Bắp cải luộc/ boiled<br>cabbage                                 | Cải ngồng xào tỏi /<br>Sautéed cabbage<br>with garlic | Khoai tây xào cà<br>chua/<br>Tomato stir-fried<br>potatoes    |
|                                                                                           | CANH<br>SOUP                              | Canh đậu trứng cà<br>chua / Tomato<br>egg tofu soup                              | Canh khoai tây nấu<br>xương/ potato soup w<br>pork | Canh rau dền nấu<br>thịt/Amaranth and<br>meat soup              | Canh nấm xương<br>gà/Mushroom<br>chicken soup         | Canh cải ngọt nấu<br>thịt/vegetable soup<br>cooked meat       |
| NƯỚC UỐNG<br>JUICE                                                                        |                                           | Trà sâm dứa<br>Pineapple ginseng<br>tea                                          |                                                    | Nước đậu đỏ hương<br>vani<br>Vanilla-flavored red<br>bean juice |                                                       | Nước cam tang<br>Tang orange drink                            |
| TRÁNG MIỆNG<br>DESSERT                                                                    |                                           | Trái cây<br>Fruit                                                                | Chè chuối/Banana<br>sweet soup                     | Trái cây<br>Fruit                                               | Chè ngô ngọt/Corn<br>sweet soup                       | Trái cây<br>Fruit                                             |
| MÓN CHAY<br>VEGETERIAN                                                                    |                                           | Món chay theo<br>ngày<br>Daily vegan dish                                        | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish             | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish                          | Món chay theo<br>ngày<br>Daily vegan dish             | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish                        |

**ĐA DẠNG**

- Thực đơn Á - Âu đa dạng được luân phiên xoay vòng giúp thực khách không bị nhàm chán.
- Cấu trúc món ăn xây dựng theo khẩu phần dinh dưỡng, đảm bảo cung cấp đầy đủ dưỡng chất.
- Thực khách có thể chọn món tùy thích và không giới hạn lần ăn.

**DIVERSITY**

- Diverse Asian - European menus that alternate often to keep diners interesting all the time.
- The structure of fish is built according to the nutritional diet, ensuring an adequate supply of nutrients.
- Diners can choose their favorite dishes with unlimited serving times.

**AN TOÀN**

Sức khỏe và sự an toàn của thực khách là mối quan tâm hàng đầu của CIS – LÃO CAI, do đó chúng tôi luôn đảm bảo:

- Quy trình chế biến đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Nguồn nguyên vật liệu từ các đối tác uy tín.
- Đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản.

**HEALTH & SAFETY**

The health and safety of our guests are the top priorities at CIS – LAO CAI. Therefore, we always ensure that:

- Our processing procedures meet food safety and hygiene standards.
- Our raw materials come from reputable partners.
- Our team is well-trained.





| TUẦN: 3<br>WEEK: 3                                                                       |                                    | THỨ HAI<br>MONDAY                                                   | THỨ BA<br>TUESDAY                                                           | THỨ TƯ<br>WEDNESDAY                              | THỨ NĂM<br>THURSDAY                                     | THỨ SÁU<br>FRIDAY                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
|                                                                                          |                                    | 18-Aug                                                              | 19-Aug                                                                      | 20-Aug                                           | 21-Aug                                                  | 22-Aug                                          |
| ĂN SÁNG NHẹ<br>MORNING SNACK                                                             |                                    | Bánh cup cake/ Cup cake                                             | Bánh trôi nước / Rice cake                                                  | Há cảo hấp<br>Steamed dumpling                   | Bánh mỳ pate trứng/Egg Pate Bread                       | Xôi thịt kho/ sticky rice meat stock            |
| ĂN XỂ NHẹ<br>AFTERNOON SNACK                                                             |                                    | Sữa TH /TH True milk                                                | Chè thạch chân trâu/ Jelly sweet soup                                       | Sữa chua hoa quả/ Fruit yogurt                   | Nước ép ổi / Guava juice                                | Hoa quả dầm sữa chua/ Fruit yogurt              |
| SET LUNCH MENU PRIMARY - SECONDARY - HIGHSCHOOL / THỰC ĐƠN CƠM TRƯA TIỂU HỌC - TRUNG HỌC |                                    |                                                                     |                                                                             |                                                  |                                                         |                                                 |
| KHAI VỊ<br>APPETIZER                                                                     | SALAD                              | Salad tự chọn<br>Custom Salad                                       | Nộm thập cẩm<br>Mixed salad                                                 | Salad tự chọn<br>Custom Salad                    | Salad rau củ quả<br>Vegetable salad                     | Salad tự chọn Custom Salad                      |
| CƠM<br>RICE                                                                              |                                    | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                                     | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                                             | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                  | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                         | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                 |
| SÚP, BÚN HOẶC PHỞ<br>SOUP OR NOODLE                                                      |                                    | Bún chả lá lốt đậu hũ/noodle meat lolot                             | Phở bò tây bắc/ noodle beef soup north west                                 | Súp gà trứng cút /Chicken soup eggs              | Bún nem hà nội/hanoi spring roll noodle                 | Phở chiên sốt thịt / Fried pho with meat sauce  |
|                                                                                          | MÓN ĂN VIỆT NAM<br>VIETNAMESE DISH | Gà rang gừng/ roasted chicken with ginger                           | Thịt bắp giò heo hấp hành gừng/ Steamed pork spring rolls with ginger onion | Sườn heo hầm khoai tây/ Potato stewed pork ribs  | Thịt bò xào ngũ sắc/stir-fried beef with five colors    | Thịt heo kho trứng cút/ pork stock quail eggs   |
|                                                                                          | MÓN ĂN QUỐC TẾ                     | Trứng chiên thịt băm rau củ/Fried eggs w minced pork and vegetables | Mực tươi xào thập cẩm/ fresh squid stir-fried pilaf                         | hamburger bò/ Beef hamburger                     | Gà xào Công Bảo/ Stir-fried chicken Cong Bao            | Cá nướng giềng sả/ Grilled fish with lemongrass |
|                                                                                          | RAU VEG.                           | Susu xào thịt Stir-friedc hayotew/ pork                             | Bầu luộc chấm muối vừng/ boiled gourds dipped in sesame salt                | Củ quả xào thịt/ Stir-fried bulbs of minced meat | Bông cải luộc/boiled broccoli                           | Cà tím sốt thịt/ eggplant meat sauce            |
|                                                                                          | CANH SOUP                          | Canh chua ngao/ Clam sour soup                                      | Canh đậu hũ nấu hẹ/ Tofu soup cooked with chives leaves                     | Canh lagim/ lagim soup                           | Canh xương khoai môn/ taro soup cooked bones            | Canhbí đỏ nấu xương/ Pumpkinsoup w/pork         |
| NƯỚC UỐNG<br>JUICE                                                                       |                                    | Trà sả tắc Lemongrass tea                                           |                                                                             | Trà trái cây nhiệt đới<br>Tropical fruit tea     |                                                         | nước đậu đen /black bean water                  |
| TRÁNG MIỆNG<br>DESSERT                                                                   |                                    | Trái cây Fruit                                                      | Chè ngũ sắc five- five-color sweet soup                                     | Trái cây Fruit                                   | Chè đỗ xanh cốt dừa/ Coconut milk green bean sweet soup | Trái cây Fruit                                  |
| MÓN CHAY<br>VEGETERIAN                                                                   |                                    | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish                              | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish                                      | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish           | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish                  | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish          |

**ĐA DẠNG**

- Thực đơn Á - Âu đa dạng được luân phiên xoay vòng giúp thực khách không bị nhàm chán.
- Cấu trúc món ăn xây dựng theo khẩu phần dinh dưỡng, đảm bảo cung cấp đầy đủ dưỡng chất.
- Thực khách có thể chọn món tùy thích và không giới hạn lần ăn.

**DIVERSITY**

- Diverse Asian - European menus that alternate often to keep diners interesting all the time.
- The structure of fish is built according to the nutritional diet, ensuring an adequate supply of nutrients.
- Diners can choose their favorite dishes with unlimited serving times.

**AN TOÀN**

Sức khỏe và sự an toàn của thực khách là mối quan tâm hàng đầu của CIS – LÀO CAI, do đó chúng tôi luôn đảm bảo:

- Quy trình chế biến đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Nguồn nguyên vật liệu từ các đối tác uy tín.
- Đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản.

**HEALTH & SAFETY**

The health and safety of our guests are the top priorities at CIS – LAO CAI. Therefore, we always ensure that:

- Our processing procedures meet food safety and hygiene standards.
- Our raw materials come from reputable partners.
- Our team is well-trained.





| TUẦN: 4<br>WEEK: 4                                                                       |                                           | THỨ HAI<br>MONDAY                                          | THỨ BA<br>TUESDAY                                                       | THỨ TƯ<br>WEDNESDAY                                      | THỨ NĂM<br>THURSDAY                                            | THỨ SÁU<br>FRIDAY                                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                          |                                           | 25-Aug                                                     | 26-Aug                                                                  | 27-Aug                                                   | 28-Aug                                                         | 29-Aug                                                                     |
| ĂN SÁNG NHẹ<br>MORNING SNACK                                                             |                                           | Gà cuộn rong biển/<br>Seaweed Chicken Roll                 | Xôi gấc chả giò/<br>sticky rice with<br>pork<br>sausage                 | Bánh bao xiu mai/<br>Shumai dumplings                    | Xúc xích chả cá<br>viên chiên/ fried fish<br>balls and sausage | Pizza xúc xích ngô<br>non/ Corn sausage<br>pizza                           |
| ĂN XE NHẹ<br>AFTERNOON<br>SNACK                                                          |                                           | Sữa chua nha đam/<br>Aloe vera yogurt                      | Sữa uống Fristi/<br>Fristi milk                                         | Nước ép cam cà<br>rốt/Carrot and<br>Orange juice         | Bánh Flan/<br>Flan cake                                        | Sữa chua nếp cẩm /<br>Rice yogurt                                          |
| SET LUNCH MENU PRIMARY - SECONDARY - HIGHSCHOOL / THỰC ĐƠN CƠM TRƯA TIỂU HỌC - TRUNG HỌC |                                           |                                                            |                                                                         |                                                          |                                                                |                                                                            |
| KHAI VỊ<br>APPETI<br>ZER                                                                 | SALAD                                     | Salad cà chua dưa<br>chuột<br>Cucumber and tomato<br>salad | Salad tự chọn<br>Custom Salad                                           | Bắp cải trộn<br>Cabbage mix                              | Salad tự chọn<br>Custom Salad                                  | Salad rau xanh<br>Vegetables salad                                         |
| CƠM<br>RICE                                                                              |                                           | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                            | Cơm gạo SếngCù<br>Steamed rice                                          | Cơm gạo SếngCù<br>Steamed rice                           | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                                | Cơm gạo Sếng Cù<br>Steamed rice                                            |
| SÚP, BÚN HOẶC<br>PHỞ<br>SOUP OR NOODLE                                                   |                                           | Mỳ ống sốt thịt/<br>pasta with sauce meat                  | Phở trộn Bắc hà<br>/Mixed noodle Bắc<br>Hà                              | Bún chả<br>nướng/grilled pork<br>noodles                 | Miến trộn Hàn<br>Quốc/ noodle<br>style korean                  | Cháo thịt băm/ Minced<br>meat porridge/                                    |
|                                                                                          | MÓN ĂN<br>VIỆT NAM<br>VIETNAME<br>SE DISH | Thịt bê xào tỏi/<br>stir-fried beef with<br>garlic         | Đậu nhồi thịt sốt cà<br>chua/ tofu stuffed<br>with tomato sauce<br>meat | Thịt băm chưng<br>mặn ngọt/ minced<br>meat, salty, sweet | Bò xào bông cải /stir-<br>fried beef broccoli                  | Thịt kho củ cải<br>/White radish pork<br>stock                             |
|                                                                                          | MÓN ĂN<br>QUỐC TẾ                         | Chả lụa rim mắm/<br>spring rolls with fish<br>sauce        | Gà nướng ngũ vị<br>hương/ Five-<br>flavored grilled<br>chicken          | Tôm chiên sốt cam<br>/Fried prawns w/<br>orange sauce    | Trứng chiên nấm/<br>mushroom fried eggs                        | Ức gà áp chảo sốt mật<br>ong/<br>Pan-fried chicken<br>breast w/honey sauce |
|                                                                                          | RAU<br>VEG.                               | Bắp cải luộc/boiled<br>cabbage                             | Giá đỗ xào mướp/<br>Sautéed melon<br>berries with bean<br>sprouts       | Cải chíp xào xì dầu<br>Sautéed cabbage<br>with soy sauce | Su hào luộc<br>Boiled kohlrabi                                 | Rau củ luộc<br>kho quẹt/ Boiled<br>vegetable dip w/<br>caramelized fish    |
|                                                                                          | CANH<br>SOUP                              | Canh bầu<br>nấu tôm/ Gourd<br>soup w/ shirmp               | Canh chua thịt<br>băm/Minced meat<br>sour soup                          | Canh bí đỏ nấu<br>xương/Pumpkin<br>soup w/ pork          | Canh rong biển<br>Miso/Miso seaweed<br>soup                    | Canh khoai tây nấu<br>xương<br>Potato soup w pork                          |
| NƯỚC UỐNG<br>JUICE                                                                       |                                           | Trà chanh<br>Lemon tea                                     |                                                                         | Trà cam<br>sả/lemongrass<br>orange tea                   |                                                                | Nước đậu nành / soy<br>milk                                                |
| TRÁNG MIỆNG<br>DESSERT                                                                   |                                           | Trái cây<br>Fruit                                          | Chè ngô<br>non/Corn sweet<br>soup                                       | Trái cây<br>Fruit                                        | Chè đỗ đen sương<br>sáo/Dewy black<br>bean sweet soup          | Trái cây<br>Fruit                                                          |
| MÓN CHAY<br>VEGETERIAN                                                                   |                                           | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish                     | Món chay theo<br>ngày<br>Daily vegan dish                               | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish                   | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish                         | Món chay theo ngày<br>Daily vegan dish                                     |

#### ĐA DẠNG

- Thực đơn Á - Âu đa dạng được luân phiên xoay vòng giúp thực khách không bị nhàm chán.
- Cấu trúc món ăn xây dựng theo khẩu phần dinh dưỡng, đảm bảo cung cấp đầy đủ dưỡng chất.
- Thực khách có thể chọn món tùy thích và không giới hạn lần ăn.

#### DIVERSITY

- Diverse Asian - European menus that alternate often to keep diners interesting all the time.
- The structure of fish is built according to the nutritional diet, ensuring an adequate supply of nutrients.
- Diners can choose their favorite dishes with unlimited serving times.

#### AN TOÀN

Sức khỏe và sự an toàn của thực khách là mối quan tâm hàng đầu của CIS – LÀO CAI, do đó chúng tôi luôn đảm bảo:

- Quy trình chế biến đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Nguồn nguyên vật liệu từ các đối tác uy tín.
- Đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản.

#### HEALTH & SAFETY

The health and safety of our guests are the top priorities at CIS – LAO CAI. Therefore, we always ensure that:

- Our processing procedures meet food safety and hygiene standards.
- Our raw materials come from reputable partners.
- Our team is well-trained.